Bài 1: Khái niệm vectơ

Bài 1 trang 91 SBT Toán 10 Tập 1: Bạn hãy tìm sự khác biệt giữa hai đại lượng sau:

- Chiếc xe máy có giá tiền là 30 triệu đồng.
- Chiếc thuyền chạy với vận tốc là 30 km/h theo hướng tây nam.

Lời giải:

- Chiếc xe máy có giá tiền là 30 triệu đồng: đại lượng vô hướng.
- Chiếc thuyền chạy với vận tốc là 30 km/h theo hướng tây nam: đại lượng chỉ rõ giá trị và hướng.

Bài 2 trang 91 SBT Toán 10 Tập 1: Trong các đại lượng sau, đại lượng nào cần được biểu diễn bởi vecto?

Nhiệt độ, lực, thể tích, tuổi, độ dịch chuyển, vận tốc.

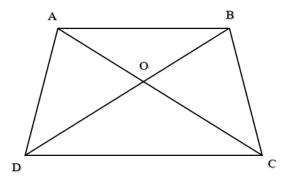
Lời giải:

Các đại lượng cần được biểu diễn bởi vecto: lực, độ dịch chuyển, vận tốc bởi đây là những đại lượng có hướng.

Bài 3 trang 91 SBT Toán 10 Tập 1: Cho hình thang ABCD với hai đáy là AB, CD và có hai đường chéo cắt nhau tại O.

- a) Gọi tên hai vecto cùng hướng với \overrightarrow{AO} .
- b) Gọi tên hai vecto ngược hướng với \overrightarrow{AB} .

Lời giải:

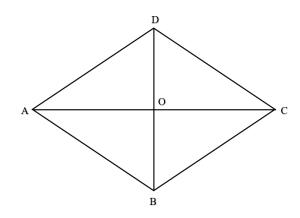


- a) Hai vecto cùng hướng với \overrightarrow{AO} : \overrightarrow{AC} và \overrightarrow{OC} .
- b) Hai vecto ngược hướng với \overrightarrow{AB} : \overrightarrow{BA} và \overrightarrow{CD} .

Bài 4 trang 91 SBT Toán 10 Tập 1: Cho hình thoi ABCD cạnh bằng a có tâm O và $BAD = 60^{\circ}$.

- a) Tìm trong hình hai vectơ bằng nhau và có độ dài bằng $\frac{a\sqrt{3}}{2}$.
- b) Tìm trong hình hai vecto đối nhau và có độ dài bằng a $\sqrt{3}$.

Lời giải:



a) Ta có hình thoi ABCD có cạnh a. AO là tia phân giác của BAD (tính chất hình thoi) \Rightarrow DAO = 30°.

 $AC \perp BD$ (tính chất hình thoi) $\Rightarrow AOD = 90^{\circ} \Rightarrow Tam$ giác AOD vuông tại O.

Xét tam giác AOD vuông tại O: $\cos DAO = \cos 30^\circ = \frac{AO}{AD} \Rightarrow AO = a. \cos 30^\circ = \frac{a\sqrt{3}}{2}$.

Hai đường chéo AC và BD cắt nhau tại trung điểm O của mỗi đường (tính chất hình thoi)

$$\Rightarrow$$
 AO = OC = $\frac{a\sqrt{3}}{2}$.

Vậy ta có hai vectơ \overrightarrow{AO} và \overrightarrow{OC} bằng nhau và có độ dài bằng $\frac{a\sqrt{3}}{2}$.

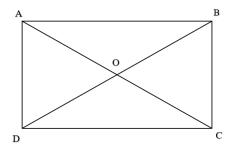
b) Ta có AC = AO + OC =
$$a\sqrt{3}$$
.

Vậy ta có hai vector \overrightarrow{AC} và \overrightarrow{CA} đối nhau và có độ dài a $\sqrt{3}$.

Bài 5 trang 91 SBT Toán 10 Tập 1: Cho hình chữ nhật ABCD có O là giao điểm hai đường chéo. Hãy chỉ ra một cặp vecto:

- a) cùng hướng;
- b) ngược hướng;
- c) bằng nhau.

Lòi giải:

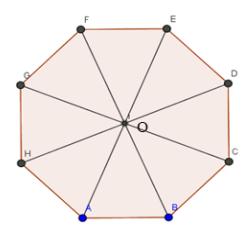


- a) \overrightarrow{AO} cùng hướng với \overrightarrow{AC} .
- b) \overrightarrow{DO} ngược hướng với \overrightarrow{BD} .
- c) $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$ (do có cùng hướng và $\overrightarrow{AB} = \overrightarrow{DC}$).

Bài 6 trang 91 SBT Toán 10 Tập 1: Gọi O là tâm của hình bát giác đều ABCDEFGH.

- a) Tìm hai vecto khác $\vec{0}$ và cùng hướng với \overrightarrow{OA} .
- b) Tìm vecto bằng vecto \overrightarrow{BD} .

Lời giải:



a) Hai vecto khác $\vec{0}$ và cùng hướng với \overrightarrow{OA} : \overrightarrow{EO} , \overrightarrow{EA} .

b) Ta có: DOB =
$$\frac{2}{8}$$
.360° = 90° \Rightarrow DH vuông góc với FB.

Xét tứ giác FDBH: Hai đường chéo DH và FB vuông góc với nhau tại O là trung điểm của mỗi đường nên FDBH là hình thoi. (DHNB hình thoi)

Lại có FB = DH (do đều là đường chéo của bát giác đều) nên FDBH là hình vuông. (DHNB hình vuông)

$$\Rightarrow$$
 HF = BD và HF // BD.

Như vậy ta có vectơ bằng vecto \overrightarrow{BD} là \overrightarrow{HF} .